# Model: **DGS-110P** *Powered by **Perkins***

| CÔNG SUẤT | LIÊN TỤC | DỰ PHÒNG |
|---|---|---|
| **KVA** | **100** | **110** |
| **KW** | **80** | **88** |




| THÔNG TIN CHUNG | |
|---|---|
| **ĐỘNG CƠ** | 1106A-70TAG2 |
| **Điện áp (V)** | 380/220 |
| **Pha** | 3 |
| **Tần số (Hz)** | 50 |
| **Tốc độ quay (rpm)** | 1500 |
| **Hệ số công suất** | 0.8 |
| **Tiêu hao nhiên liệu (l/h)** | |
| ◦ **110%** | 36.1 |
| ◦ **100%** | 33.4 |
| ◦ **75%** | 24.7 |

| KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG MÁY | |
|---|---|
| **Kích thước (LxWxH) (mm)** | ≤ 3010x1100x1600 |
| **Trọng lượng máy (kg)** | ≤ REQ |
| **Độ ồn @ 7m** | REQ |
| **Thùng nhiên liệu** | Tùy chọn |

***Lưu ý:***

1. Vì chính sách phát triển sản phẩm, thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không báo trước.
2. Hình ảnh sản phẩm chỉ mang tính minh họa.
3. Trọng lượng và kích thước có thể thay đổi phụ thuộc vào cấu hình thực tế.

*** Điều kiện môi trường:** Điều kiện về công suất: nhiệt độ khí nạp 25°C, áp lực không khí 100kPA, độ ẩm tương đối 30%.

*** Vỏ cách âm:** Kết cấu thép dày 1.2mm-2mm, sơn tĩnh điện chống chịu thời tiết khắc nghiệt. Cách âm bằng Rockwool chống cháy. Thiết kế lưu thông khí động học tối ưu, đảm bảo máy vận hành đủ tải không bị quá nhiệt.

1. Công suất liên tục: Công suất mà máy phát đáp ứng toàn tải nhưng mức tải trung bình không vượt quá 80% công suất liên tục cho mỗi 24 giờ hoạt động. Cho phép chạy quá tải 110% công suất trong 60 phút cho mỗi 12 giờ hoạt động
2. Công suất dự phòng: Công suất máy phát đảm bảo toàn tải hoạt động bình thường khi không có điện lưới tối đa 500 giờ trong 1 năm.

**Sản xuất và thử nghiệm tuân theo tiêu chuẩn ISO 8528.**



CÔNG TY TNHH TMDV CEM | 124 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, TP.
TEL: (+84) 028 7106 9898 | WEB: www.digenso.com | Email: info@digenso

## ĐỘNG CƠ : Perkins 1106A-70TAG2

| THÔNG TIN CHUNG | |
|---|---|
| **Điều tốc** | Cơ khí |
| **Số xy lanh** | 6L |
| **Dung tích (l)** | 7.01 |
| **Tỷ số nén** | 16:1 |
| **Kiểu làm mát** | Két nước kết hợp với quạt gió đầu trục |
| **Kiểu nạp khí** | Tăng áp và làm mát sau tăng áp |
| **Đường kính và hành trình xy lanh (mm)** | 105 x 135 |
| **Tổng dung tích nhớt (l)** | 16.5 |
| **Trọng lượng động cơ (kg)** | 733 |

## ĐẦU PHÁT

| THÔNG TIN CHUNG | |
|---|---|
| **Số bạc đạn** | 1 |
| **Số cực** | 4 pole, brushless |
| **Kiểu kết nối** | Star |
| **Cấp cách điện** | Class H |
| **Bộ điều chỉnh điện áp** | A.V.R |
| **Độ ổn định điện áp** | ∓ 1% |
| **Cơ chế kích từ** | Tự kích từ |
| **Cấp bảo vệ cơ học** | IP23 |
| **Trọng lượng đầu phát (kg)** | 349 |



CÔNG TY TNHH TMDV CEM | 124 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, TP.
TEL: (+84) 028 7106 9898 | WEB: www.digenso.com | Email: info@digenso

## BỘ ĐIỀU KHIỂN : DSE 7320 (Made in U.K)

THÔNG SỐ HIỂN THỊ

• Điện áp của điện lưới và máy phát
• Tần số của điện lưới và máy phát
• Cường độ dòng điện của điện lưới và máy phát
• Công suất của điện lưới và máy phát  (kVA - kW - kVAr)
• Số giờ vận hành máy
• Điện áp của ắc quy
• Tốc độ động cơ

LỆNH ĐIỀU KHIỂN

• 4 chế độ vận hành: OFF - Manual starting (khởi động thủ công) - Automatic starting (khởi động tự động)  - Automatic test ( tự động test)
• Nút nhấn cưỡng chế công tắc điện lưới và máy phát điện
• Nút nhấn: bắt đầu/kết thúc, reset lỗi, lên/xuống/sang trang/enter
• Bật/ tắt từ xa
• Ngắt kết nối với hệ thống DC
• Tự động sạc ắc quy
• Cấu hình thông qua PC sử dụng cổng USB, RS323 hay RS485
• Đặt password cho chế độ bảo vệ

Chế độ bảo vệ

• Bảo vệ động cơ: cảnh báo mức nhiên liệu thấp, mức dầu thấp, nhiệt độ cao
• Bảo vệ máy phát:  dưới hoặc quá điện áp, quá tải, dưới hoặc quá tần số , lỗi khởi động, dưới hoặc quá điện áp ắc quy, sạc acquy thất bại
• Quá cường độ dòng điện
• Bảo vệ tiếp đất độc lập

## TÙY CHỌN BỘ ĐIỀU KHIỂN

| DEEPSEA 6120 | DEEPSEA 7320 | DEEPSEA 8620 | ComAp AMF20 | ComAp IL9 | Sices GC315 |
|---|---|---|---|---|---|
| U.K | U.K | U.K | Czech | Czech | Italy |



CÔNG TY TNHH TMDV CEM | 124 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, TP.
TEL: (+84) 028 7106 9898 | WEB: www.digenso.com | Email: info@digenso